

Deleted: ,

Quan hệ của truyền thông đại chúng với ngành tư pháp ở các nước tư bản phát triển

Style Definition: Style8: Font color: Black

Đỗ Đức Minh*

Ban Thanh tra và Pháp chế, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 15 tháng 01 năm 2014

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 4 năm 2014; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 6 năm 2014

Deleted: chấp

Tóm tắt: Việc nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ bản chất của mối quan hệ của truyền thông đại chúng với ngành tư pháp ở các nước tư bản phát triển; làm rõ vai trò, những ưu điểm và hạn chế truyền thông đại chúng ở những quốc gia này và gợi mở ý nghĩa tham khảo đối với Việt Nam.

Từ khóa: Quan hệ của truyền thông đại chúng với ngành Tư pháp, Các nước tư bản phát triển.

1. Truyền thông đại chúng và ngành tư pháp: hai thiết chế độc lập trong hệ thống chính trị đa nguyên tư sản

Ở các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN), thể chế chính trị phổ biến và chuẩn mực được xây dựng trên cơ sở học thuyết tam quyền phân lập của Montesquieu¹. Quyền lực nhà nước được phân bổ cho hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp theo nguyên tắc độc lập - ngang bằng - chế ước lẫn nhau, nhằm mục đích phòng ngừa lạm dụng quyền lực (cơ chế kiểm soát và đối trọng). Theo Montesquieu, thực hiện những nguyên tắc này là cơ sở để đảm bảo tự do chính trị. Ông viết: “Khi quyền lập pháp được sáp nhập với quyền hành pháp và tập trung vào một người hay một tập đoàn, thì sẽ không có tự do được, bởi vì người ta có thể

sợ rằng chính nhà vua hay nghị viện ấy sẽ làm những đạo luật độc đoán để thi hành một cách độc đoán... Sẽ không có tự do nếu quyền xét xử không được phân biệt với quyền lập pháp và quyền hành pháp. Nếu quyền xét xử được sáp nhập vào quyền lập pháp, thì sẽ không có tự do. Nếu quyền xét xử được nhập vào quyền hành pháp thì thẩm phán sẽ trở thành những kẻ áp bức” [1].

Formatted: Col #1 spacing: 1 cm, Col #2 width: 7,63 cm

Trong cơ chế tam quyền phân lập, ngành tư pháp có các nhiệm vụ: 1) Bảo vệ hiến pháp và pháp luật thông qua hoạt động xét xử; 2) Giải thích hiến pháp, pháp luật và quyết định tính hợp hiến của các đạo luật đó; 3) Kiểm chế, bảo đảm cho các thiết chế khác (trong đó có TTĐC) hoạt động phù hợp với hiến pháp và pháp luật, không dẫn tới rối loạn xã hội.

Công cụ chính của bộ máy tư pháp là hệ thống tòa án (cao nhất là Tòa án tối cao) hoạt động theo nguyên tắc độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; do đó, những quyết định của tòa án là độc lập với Chính phủ. Ngành tư pháp bảo vệ

Deleted:

Deleted:

Deleted:

*ĐT: 84-983682040.

E-mail: minhdd@vnu.edu.vn

¹ S.L.Montesquieu (1689-1755): Đại biểu nổi bật và hoàn chỉnh của chủ nghĩa tự do, nhà tư tưởng vĩ đại thời kì Khai sáng với tư tưởng đề cao “Tinh thần pháp luật” (Spirit of the Laws).

quyền tự do và quyền sở hữu của người dân theo hiến pháp. Chức trách và nhiệm vụ của tư pháp là làm rõ luật là gì. Vì vậy, “sự độc lập thực sự của ngành tư pháp là trụ cột vững chắc của một chính quyền hùng mạnh” [2]. Là ngành duy nhất có thẩm quyền xét xử nhưng do không có thẩm quyền làm ra luật, nên việc xét xử của tòa án phải dựa trên các quy định của pháp luật, không vượt quá quy định của pháp luật.

Ngày nay, sự vượt trội về kinh tế, tiềm lực quân sự - được trợ lực bởi một hệ thống truyền thông bùng nổ dựa trên nền tảng công nghệ cao - đã góp phần củng cố uy thế của các nước tư bản phương Tây, đứng đầu là Mỹ. Bên trong các quốc gia này, cuộc đấu tranh giữa các thế lực chính trị, các đảng phái cũng diễn ra quyết liệt. Chân dung một nền chính trị, từ thể chế, con người đến những xung đột lợi ích... cũng được thể hiện rõ rệt qua hệ thống TTĐC. TTĐC đã thực sự trở thành một thứ quyền lực xã hội, như Érich Bagiectam (nhà nghiên cứu người Thụy Điển) đã chỉ rõ: “Báo chí nghiêm túc nghiên cứu các vấn đề quyền lực và thực tiễn vận dụng quyền lực, mà bản thân nó là một thứ cân bằng quyền lực kiểm soát”. Lý luận và thực tiễn đều cho thấy, TTĐC có mối quan hệ khăng khít với chính trị và các nhánh quyền lực khác.

Nhờ vai trò kiểm chế, giám sát đối với ba nhánh quyền lực nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) mà TTĐC phương Tây được biết đến như là nhánh quyền lực mới với vị thế ngang bằng và đối trọng. Vì vậy, TTĐC phương Tây được trao cho vương miện “đế quốc thứ bảy” - một danh ngữ biểu tượng cho quyền lực và vai trò tác động xã hội của báo chí. Trong ý hướng đề cao vai trò của nó, người ta còn gọi² báo chí là quyền lực thứ tư

(Fourth Power) và cấp thứ tư của chính quyền (Fourth Branch of government)³, là “bộ phận không thể thiếu của hệ thống chính trị Hoa Kỳ”... Đây là những khái niệm có ý nghĩa biểu trưng cho sức mạnh chi phối, tác động của báo chí đối với đời sống xã hội. Tất nhiên, đó cũng chỉ là những cách nói đề cao vai trò của TTĐC, bởi vì dù có độc lập đến đâu thì TTĐC cũng là những sản phẩm do các thế lực tư sản nuôi dưỡng và sử dụng, mọi hoạt động của nó không nằm ngoài mục đích phục vụ chế độ tư sản. Cũng cần nói thêm rằng, do đặc điểm của chế độ chính trị và phương thức tổ chức quyền lực nhà nước, nên “quyền lực thứ tư” mới được công nhận và đóng vai trò thực sự quan trọng, rõ nét ở các nước tư bản. Tuy không phải là quê hương của “quyền lực thứ tư” nhưng hiện nay, hệ thống TTĐC của Hoa Kỳ phát triển nhất thế giới và TTĐC đang được các thế lực tư sản sử dụng triệt để, chi phối mọi mặt đời sống chính trị - xã hội ở quốc gia này.

Có thể nhận diện “quyền lực thứ tư” với những đặc điểm cơ bản sau đây:

1) Với tư cách là “quyền lực thứ tư”, TTĐC phương Tây được hình thành từ sớm và phát triển mạnh mẽ trong ba thế kỷ gần đây, có thể được xem như một thiết chế chính trị bên ngoài,

Nga. Bốn đế quốc trong số đó đều đối đầu với nước Pháp của Napoleon. Lúc bấy giờ, báo Rheinischer Merkur cũng công khai chống đối các chính sách quân sự của Napoleon. Vừa căm tức, vừa ghê sợ tờ báo, một lần Napoleon đã nói với các thuộc hạ rằng: “...tờ báo đó chính là kẻ thù thứ 5, đế quốc thứ 5 chống chúng ta”. Từ câu nói tức tối đó, người ta bắt đầu gọi báo chí là đế quốc thứ 6 của châu Âu. Đến khi Italia trở thành một đế quốc mới, hùng mạnh ở châu Âu, báo chí được xếp lại thứ tự là đế quốc thứ bảy. Các nước phương Tây cũng quan niệm rằng, một xã hội dân chủ chỉ trụ vững trên cơ sở bốn cột móng lớn là Quốc hội, Chính phủ, Tòa án và Báo chí - Truyền thông (Phạm Thành Hưng, *Thuật ngữ Báo chí-Truyền thông*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2007).

³ Những khái niệm này được Edmund Burke (1729-1797) - nhà văn Anh đưa ra năm 1787, sau khi ông đọc tác phẩm của Montesquieu (đặc biệt là cuốn *Tinh thần pháp luật*) và quan sát trận chiến giữa báo chí và chính quyền Anh thế kỷ XVII- cuộc chiến đã mang lại vị thế mới cho báo chí trên chính trường. Từ đây, báo chí được mệnh danh là “Quyền lực thứ tư”..

² Danh ngữ này được coi là tác phẩm ngẫu hứng của Napoleon Bonapac. Số là, đầu thế kỷ XIX, châu Âu có năm nước lớn, đó là các đế quốc: Anh, Pháp, Áo, Phổ,

có vị trí độc lập tương đối với nhà nước (do tính chất tư nhân và hoạt động tìm kiếm lợi nhuận). Do không có được nền tảng nhà nước, nên “quyền lực thứ tư” không có sức mạnh cưỡng chế (không có tính bắt buộc) như các nhánh quyền lực khác. Thực chất của “quyền lực thứ tư” chỉ là sự quy ước với tư cách là một thiết chế dân chủ trực tiếp (quyền lực trực tiếp) mang tính thuyết phục, tư vấn, gợi mở.

Ở Mỹ, TTĐC không chỉ là thiết chế xã hội mà còn được xem như một thành tố trong hệ thống chính trị, cùng hiện diện với các thiết chế chính trị khác (các đảng chính trị, nhà nước, nhóm lợi ích). Bản thân nền TTĐC này cũng là một hệ thống bao gồm các yếu tố cấu thành và những quan hệ mang tính nguyên tắc. Tuy là thiết chế không chính thức (chưa được ghi nhận trong văn bản), song quyền lực của TTĐC đã được mặc nhiên công nhận trong chính giới cũng như công chúng Mỹ. Điều này được bắt nguồn từ ý đồ chính trị, mục tiêu vận hành của chế độ xã hội để từ đó quy định các phương thức thể hiện cũng như cách thức và nội dung chuyển tải tương ứng.

2) Trong tư duy chính trị học về quyền lực và cấu trúc của nó, “quyền lực thứ tư” là quyền lực không chính thống, quyền lực phi thiết chế. Tuy nhiên, thực tiễn chính trị khẳng định, TTĐC có thể đạt tới đỉnh cao và trở thành quyền lực thứ tư khi nó tác động mạnh mẽ, tích cực tới các nhánh quyền lực trong xã hội, thúc đẩy quá trình hoạch định và thực thi chính sách nhà nước có hiệu quả. Sự tác động của hệ thống TTĐC trong đời sống chính trị được thể hiện rất đa dạng và phong phú, ở cả sức ảnh hưởng tới các quan điểm chính trị với vị trí là phương tiện được tổ chức và chỉ đạo bởi một hệ thống chính trị nhất định. Phạm vi tác động của TTĐC cũng không chỉ giới hạn ở bên ngoài đối với thể chế chính trị mà còn gắn bó mật thiết với các yếu tố cấu thành của nó. Điều đó cho thấy, sự xuất hiện của “quyền lực thứ tư” và tác động của nó đến quá trình thực thi quyền lực chính thức đã làm đảo lộn quan

niệm về quyền lực của Montesquieu. Là một hiện tượng mới trong đời sống chính trị, sự xuất hiện của TTĐC phải được xem như một thành tố bổ sung và làm phong phú thêm khách thể của Chính trị học hiện đại.

3) Về bản chất, xuất phát từ mục đích của cuộc đấu tranh nên thực chất quyền lực của TTĐC chính là quyền lực của công luận (quyền tự do ngôn luận), là “uy tín tri thức” (sức mạnh của lời nói, của sự ảnh hưởng); quyền được nói lên những vấn đề bức xúc, gai góc trong cuộc sống hay những nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp xã hội để đem lại công bằng, dân chủ cho họ. Nhìn chung, những thẩm quyền của TTĐC nằm trong lĩnh vực tư tưởng, tinh thần. Song, với những đặc tính như: khả năng xâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và tạo áp lực mạnh mẽ, nên thẩm quyền của TTĐC có lúc còn vượt trội hơn so với sức mạnh của quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế. Đồng thời, “quyền lực của báo chí không chỉ nằm trong quyền công bố sự thật... mà còn nằm trong quyền cung cấp những hình thức xuất hiện công bố” [3, tr.89], “tin tức truyền thông rõ ràng là rất hiệu quả, hiệu quả hơn bất cứ thứ gì khác trong cuộc khủng hoảng bạo lực đột ngột diễn ra bởi vì phương tiện truyền thông có thể thâm nhập cả những nơi bị bao vây kiểm soát mà CIA không thể vào được” [4, tr.408]; thậm chí, “báo chí cũng không kém phần nguy hiểm so với bom và súng liên thanh” (V.I.Lênin). Ngày nay, sức mạnh của nhánh quyền lực này ngày càng được khẳng định cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, của nền dân chủ và diễn biến phức tạp của nền chính trị phương Tây.

4) “Kiểm chế và đối trọng”⁴ là nguyên tắc nền tảng, phổ quát chi phối sự vận hành mọi thể chế chính trị phương Tây và TTĐC cũng không

Formatted: Line spacing: At least 15 pt

⁴ “Kiểm chế và đối trọng” là tập hợp các quyền lực cho phép các nhánh quyền lực kiểm chế lẫn nhau. “Kiểm chế” là khả năng kiểm soát của một nhánh đối với chức năng hoạt động của nhánh khác, và chính điều này tạo nên cân bằng (hay đối trọng) quyền lực.

Deleted:

Deleted: ,

nằm ngoài sự tác động của quy luật đó. Hiến pháp- đạo luật tối cao của các nước tư bản, không chỉ tạo ra khung cấu trúc của bộ máy chính quyền mà còn đề ra những giới hạn đáng kể đối với quyền hạn của các cơ quan, trong đó có báo chí. Và, mặc dù không có sự quản lý chính thức nào đối với TTĐC; song, trên thực tế vẫn có cơ chế “kiềm chế và đối trọng” chống lại sự thái quá của giới truyền thông ở cả trong và ngoài ngành. Cụ thể: kiểm chế từ bên ngoài gồm các đạo luật về chống bôi nhọ danh tiếng và sự giám sát của các tổ chức do báo giới thành lập. Kiểm chế từ bên trong được thực hiện bởi các “thanh tra viên” được các tờ báo chỉ định để điều tra dư luận xã hội về các hoạt động và uy tín của tổ chức truyền thông.

Tóm lại, TTĐC và ngành tư pháp là những thiết chế đặc thù, có vai trò và chức năng riêng biệt trong hệ thống chính trị phương Tây. Điều đó đã làm cho mối quan hệ của ngành tư pháp với TTĐC vừa có tính độc lập, vừa có sự tác động qua lại, bổ sung cho nhau trong sự vận hành chung của thể chế chính trị tư sản. Chức năng bảo vệ hiến pháp, pháp luật của ngành tư pháp và nhiệm vụ làm cho chính phủ có trách nhiệm của báo chí là những cơ sở định hướng cho quyền lực của TTĐC và tư pháp cùng gặp nhau ở mục tiêu đi tìm sự thật, cùng tham gia bảo vệ trật tự luật pháp tư sản. Trong số những sự thật mà báo chí tìm kiếm có sự thật về hoạt động của chính phủ. Vì vậy, có người đã coi báo chí như là đối thủ của chính phủ. Song, lịch sử của TTĐC cũng cho thấy: đã có những bài viết về các cuộc đấu tranh cay đắng và gây thương tổn để bảo vệ tự do báo chí cũng như sự cần thiết phải kiềm chế sự thái quá của tình trạng báo chí vô trách nhiệm; do đó, ngành tư pháp độc lập trở thành một đối tác thiết yếu trong việc bảo vệ tự do cho báo chí.

2. Truyền thông đại chúng và tư pháp cùng kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản

Deleted: TTĐC

Formatted: Highlight

C.Mác đã khẳng định: sản phẩm của TTĐC chính là dư luận xã hội. Với khả năng cung cấp, điều khiển quá trình thông tin, TTĐC có vai trò, sức mạnh đặc biệt trong việc phản ánh, khơi nguồn, điều hoà tâm trạng và chỉ đạo dư luận xã hội; qua đó tác động mạnh đến việc hình thành chủ trương, chính sách, những đối sách của các thể lực cầm quyền. “TTĐC có khả năng tác động thường xuyên có hệ thống và tính đến những thay đổi trong cuộc sống...Chính báo chí có khả năng bắt kịp được tình hình thay đổi trong từng ngày và chính vì vậy, trong trường hợp cần thiết có khả năng thay đổi định hướng công chúng” [5].

Formatted: Condensed by 0,2 pt

Ở đâu có quyền lực thì ở đó có sự quản lý. Những nhận định, đánh giá chính là quyền lực vạn năng của báo chí. Là thiết chế đối trọng với ba nhánh quyền lực truyền thống, TTĐC có vai trò kiểm tra, giám sát các hoạt động của các cơ quan công quyền. Vai kiểm soát của TTĐC chủ yếu dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội mà báo chí là người đại diện. Xã hội phát triển, cùng với quá trình dân chủ hóa đã tạo thuận lợi cho TTĐC khẳng định vai trò và khả năng tác động trực tiếp đến ý thức của công chúng trong việc phản ánh những thiếu sót, sai lầm hay biểu dương những nhân tố tích cực của cơ quan, tổ chức nhà nước. “Quyền năng vô hạn của hệ thống TTĐC là cơ chế kết nối người dân với các nhà hoạch định chính sách” [4, tr.102]. Sức lan toả mạnh mẽ của thông tin là một sức mạnh vô hình đặt giới hạn đối với những gì chính phủ có thể làm. Vì vậy, “việc đưa tin của phương tiện TTĐC vừa tạo ra yêu cầu, vừa là sản phẩm của việc chính phủ hành động” [4, tr.131]. Thực tế cho thấy những hoạt động điều tra nghiêm túc của TTĐC làm cho những thông tin cần thiết, có ý nghĩa quốc gia hoặc có tầm quan trọng đặc biệt đối với người dân bị giấu giếm, che đậy trở nên công khai, minh bạch; giúp cho các cơ quan chính phủ và các tổ chức được điều tra thực hiện

đúng những mục tiêu và cam kết đã đề ra và phải chịu trách nhiệm về những hành động của mình. Trên thực tế, nhiều phê phán sâu sắc của các báo như New York Times hay Washington Post đã khiến cho Bộ ngoại giao Mỹ phải họp khẩn cấp hay buộc các quan chức phải quên đi những gì được ghi trên lịch làm việc để dự thảo câu trả lời; bởi “những tờ báo ấy đóng vai trò những người giám sát và phê phán các chính phủ nước mình nhiều hơn là đóng vai trò đại diện cho các chính phủ ấy”. Là nhân vật trung tâm trên sân khấu chính trị, nên ở các nước tư bản, tổng thống luôn được các nhà báo “chăm sóc” đặc biệt và tin tức về tổng thống cũng được đăng tải thường xuyên. Phương tiện truyền thông cũng là cầu nối để người dân có thể giám sát công việc của tổng thống, cho nên ít có lãnh tụ nào trên thế giới bị theo dõi sát sù hơn bởi các phương tiện truyền thông như tổng thống.

Điều đó cho thấy, TTĐC là công cụ hỗ trợ chế độ pháp quyền rất hiệu quả để tạo lập sự ổn định xã hội và giúp xã hội vận động theo hướng tích cực. “Một tờ báo độc lập đóng vai trò không thể thiếu trong việc duy trì nền dân chủ đại diện. Nếu không có thông tin có thể tin cậy được về hoạt động của các đại diện, công dân sẽ cảm thấy họ khó có thể kiểm soát những viên chức được bầu. Nếu không có phương tiện truyền thông, các chính trị gia sẽ khó có thể giao tiếp với cử tri và giám sát lẫn nhau” [6, tr.153]. Vì vậy, theo quan niệm phương Tây, “báo chí có chức năng như người cận vệ trung thành, canh giữ nền dân chủ và giám sát sự công bằng xã hội” [7]. Tuy nhiên, trong nền chính trị tư sản, ngoài TTĐC, còn có nhiều thiết chế khác cùng tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà nước (như phe đối lập, viện công tố, tòa án, các tổ chức, các nhóm lợi ích...). Khác với kiểm soát của các cơ quan nhà nước chủ yếu sử dụng biện pháp hành chính và kinh tế đối với các vi phạm, hoạt động kiểm soát của TTĐC tỏ ra rất hiệu

quả, thậm chí còn nghiêm khắc và mạnh mẽ hơn vì nó cung cấp không chỉ cơ sở pháp lý mà cả cơ sở, chuẩn mực đạo đức về các sự kiện và nhân vật. Vai trò kiểm tra, giám sát của các phương tiện TTĐC càng đặc biệt quan trọng khi hoạt động của phe đối lập yếu và hệ thống kiểm tra, giám sát của nhà nước chưa hoàn thiện. Đồng thời, so với các thiết chế tư pháp (viện công tố, tòa án...) thì phạm vi phê phán, phản biện của TTĐC rộng hơn nhiều, bao gồm cả các cơ quan, tổ chức nhà nước (cả tổng thống, chính phủ, hoàng gia), các chính sách của nhà nước và với ngay cả TTĐC (dường như không hạn chế đối tượng).

“Nhân dân sống trong một xã hội cởi mở không đòi hỏi các thiết chế của họ hoàn toàn không thể mắc sai lầm, song thật khó nếu họ chấp nhận một điều mà họ không được phép kiểm soát” [8, tr.131]. Vì vậy, *quyền được biết của công chúng* trở thành hạt nhân của triết lý báo chí tự do và nó định hướng con đường đi cho báo chí trong quan hệ với hệ thống chính trị. Được bảo vệ bởi sự can thiệp của chính phủ bằng một điều luật đã tồn tại hơn 200 năm trong Hiến pháp Hoa Kỳ, báo chí đã tự mình trở thành “người giám sát chính phủ”, người ghi lại các sự kiện công cộng và là người phân xử không chính thức các hành động của công chúng. Người ta cho rằng, đây cũng chính là yếu tố đã truyền cảm hứng cho Thomas Jefferson (một trong những người sáng lập ra nền dân chủ Mỹ) kiên quyết ủng hộ việc giám sát chặt chẽ của báo chí, bởi ông thấy rằng, nếu không có tinh thần trách nhiệm và tự do tuyên truyền tư tưởng thì sức phát triển và sáng tạo của quốc gia sẽ bị kìm hãm và người dân sẽ không được hưởng tự do. Vì vậy, T.Jefferson đã mạnh mẽ tuyên bố rằng: nếu phải chọn giữa một bên là một chính phủ không có báo chí và một bên là báo chí không có chính phủ, ông sẽ “không do dự một giây nào để chọn điều thứ hai” [7, tr.586].

Deleted: ,

3. Truyền thông đại chúng và các cơ quan tư pháp giám sát lẫn nhau

Do tác động của nguyên tắc kiểm chế và đối trọng quyền lực, nên ở các nước tư bản “quyền lực thứ tư” cũng chịu sự chi phối, điều tiết của ba nhánh quyền lực chính thống. Là “người giám sát chính quyền”; song điều đó không có nghĩa là “quyền lực thứ tư” được tự do nằm ngoài sự quản lý của nhà nước tư sản. Thực tế cho thấy, sự can thiệp mạnh mẽ của các tổ chức TTĐC trong việc đòi hỏi tự do dân chủ quá đáng đã khiến cho các hệ thống lập pháp, hành pháp và tư pháp không thể ngồi yên để báo chí tự do hoành hành. Thông qua những quy định pháp luật hiện hữu, các cơ quan này đã tạo ra những ngăn chặn (trực tiếp hoặc gián tiếp) nhằm khống chế hoạt động của TTĐC. Chẳng hạn, lập pháp có thể đưa ra những luật lệ giới hạn tự do báo chí; hành pháp quản lý TTĐC bằng biện pháp hành chính (có thể tịch thu báo, kiểm duyệt nội dung, bắt nộp bản hay rút giấy phép); và ngành tư pháp do các công tố viên hay nhân viên thi hành luật pháp có thể chi phối báo chí trong sự lựa chọn đưa tin về những vụ án cụ thể hoặc về cách thức đưa tin. Đặc biệt, bằng quyền năng đã được hiến pháp giao phó, ngành tư pháp cũng có thể truy tố phóng viên, đưa các nhà báo ra tòa trên cơ sở các đạo luật. Các đạo luật chi phối báo chí hiện nay ở Mỹ cho phép nhà nước quản lý, kiểm tra chặt chẽ hệ thống báo chí không lồ của quốc gia này. Đồng thời, các cơ quan về luật pháp, tòa án, tài chính, an ninh, quân sự... đều được tham gia khống chế thông tin báo chí, bảo đảm cho nền báo chí Mỹ phục vụ theo khuynh hướng chính trị của chính phủ.

Điều đó cho thấy hoạt động kiểm tra, giám sát của ngành tư pháp đối với TTĐC ở các nước phương Tây luôn được thực hiện một cách có ý thức và thường xuyên. Song, trong

quan hệ với tư pháp, TTĐC cũng không hoàn toàn thụ động; thậm chí trong nhiều trường hợp, TTĐC đã thể hiện vai trò tích cực trong việc giám sát hoạt động của nhánh quyền lực này. Cơ sở để TTĐC và các cơ quan tư pháp thực hiện giám sát lẫn nhau là bởi chúng đều có chức năng giám sát theo luật định; đồng thời, hoạt động của TTĐC cũng như tư pháp đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Vì vậy, đã có “rất nhiều cuộc tranh cãi diễn ra về tác động của các tin tức công khai trước khi xét xử của các ban bồi thẩm... những công tố viên quyết định để các vụ án được giải quyết qua thương lượng nội bộ là do ảnh hưởng của các tin tức công khai trước xét xử. Trường hợp tin tức công khai khác nhau trong những vụ tương tự, vụ càng ít công chúng biết đến càng có nhiều khả năng được giải quyết không thông qua một quá trình xét xử hoàn chỉnh” [4, tr.389]. Như vậy, báo chí đã tác động mạnh mẽ đến việc ra quyết định của công tố viên trong quá trình xét xử. Trong chừng mực nhất định, TTĐC dường như có sự lấn lướt hơn so với tư pháp, bởi “tư pháp phải biện minh cho mỗi ý đồ không cho báo chí xuất bản, còn báo chí không cần phải giải thích tại sao mình cần được phép xuất bản” [4, tr.389]. Điều này có thể quan sát qua những tranh chấp giữa hai ứng cử viên tổng thống Mỹ năm 2000-Gore và Bush- về kết quả bầu cử ở bang Florida, và “TTĐC cùng với thái độ của người dân đã có ảnh hưởng rất quan trọng đối với các quyết định của Tòa án và Quốc hội Mỹ. Báo chí, truyền hình, phát thanh tham gia vào tất cả hoạt động di chuyển thùng phiếu từ địa phương về tòa án, vào hoạt động kiểm phiếu, soi mói đến tất cả quyết định của tòa... Các hành vi này đã tác động không nhỏ đến những tuyên bố về quyết định kiểm lại phiếu tại các quận có nghi vấn ở Florida. Trong những trường hợp tương tự như thế, vai trò của nhân dân và truyền thông là không thể xem thường” [9].

Deleted: TTDC

Formatted: Line spacing: At least 14,5 pt

Deleted: 10

4. Thông qua hoạt động điều tra, truyền thông đại chúng là người phát hiện, tạo tiền đề cho các cơ quan tư pháp tiến hành các hoạt động tố tụng cần thiết

Tiếp cận và cung cấp thông tin là mục tiêu cơ bản của các hoạt động truyền thông đại chúng (TTĐC); vì vậy, phóng viên và cơ quan báo chí được phép viết và làm những gì mà pháp luật không cấm là quyền cơ bản, đặc trưng và là tấm thẻ thông hành của các nhà báo trong quá trình tác nghiệp. Quyền đặt câu hỏi (phỏng vấn báo chí) được xem như vừa là “một phương tiện tìm kiếm sự thật”, vừa là “một phương tiện chứng minh quyền lực”. Các nhà báo, phóng viên trên cơ sở quan sát, phân tích sự việc để phát hiện những sai lầm, những biểu hiện lệch hướng trong hoạt động của cơ quan công quyền. Từ đó, họ tiến hành điều tra cá nhân và những sản phẩm báo chí của họ sau khi được công bố, sẽ thúc đẩy hoặc tạo áp lực cho việc thành lập các uỷ ban thanh tra nhà nước (trực thuộc quốc hội hoặc chính phủ); từ đó mở ra hướng giải quyết vụ việc bằng con đường dân sự, hành chính hay hình sự phù hợp với vấn đề được nêu trên công luận (đó cũng là quá trình xuất hiện của thể loại báo chí điều tra- thể loại báo chí giữ vai trò chủ công, xung kích trong việc chiếm lĩnh sự thật và phát hiện thời sự). Với mục đích tìm kiếm những sự kiện nóng bỏng, giật gân, những vấn đề tranh cãi, nhạy cảm, các phóng viên được gán với biệt danh “những người bới móc bùn nhơ”, trở thành người ra hiệu, mở ra hướng điều tra và hoạt động của ngành tư pháp. Thực chất, báo chí điều tra là một phương thức phản ứng tự vệ của xã hội đối với những hiện tượng tiêu cực, là công cụ đấu tranh với sự lợi dụng chức quyền của các thể lực xấu, khai trừ quan chức tham nhũng ra khỏi vị trí lãnh đạo, lên án hoạt động của một tổ chức chính trị cực đoan hay chống lại tình trạng vô pháp luật. TTĐC (nhất là báo chí) có khả năng tác động lên các quyền lực và các thể lực tiêu cực theo kiểu phơi bày tất cả những gì bí mật có thể khám phá được, tạo thành áp lực xã hội phải giải quyết; trong

đó, báo cáo điều tra là công cụ cơ bản được các nhà báo dùng để phát hiện những vụ lạm dụng quyền lực của các nhà chính trị. Nhiều tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng các nước đã phải ra đi sau những vụ việc bị báo chí phanh phui; nhiều chính phủ đã đổ trước áp lực của dư luận xã hội được báo chí khơi xướng. Các đời tổng thống Mỹ, Anh, Pháp... cũng như các nghị sĩ dân biểu cũng nhiều phen khốn đốn với giới truyền thông.

Thông thường, các vấn đề chính trị- xã hội được TTĐC đưa tin thường xuyên cùng với sự phân tích, đánh giá, bình luận hay xác nhận như là có dấu hiệu “khủng hoảng”, sẽ trở thành những tín hiệu báo động đòi hỏi ngành tư pháp phải can thiệp. Các cơ quan tư pháp sẽ xem xét những vấn đề mà TTĐC cho là đang có “vấn đề”, có “bệnh”, có bất cập, để từ đó tìm ra phương pháp, cách thức đối phó. Báo chí điều tra thực sự trở thành nguồn dữ liệu to lớn, phong phú và đáng tin cậy cho hoạt động điều tra tư pháp. Etnox (Dân tộc) – tờ báo lớn ở Hy Lạp – nổi tiếng với những bài điều tra phát giác những vụ áp phe của Kioxkoxtax Gerge Bobolax. ở Anh, “báo chí tháng 1/1986 đã khiến nhiều Bộ trưởng Anh phải từ chức vì dính líu đến vụ bê bối tài chính Wesland (chương trình sản xuất các máy bay trực thăng). Cuối tháng 4/1994, tuần báo Weekly Gendai tiết lộ ông Môrihico Hôsokaoa, thủ tướng Nhật Bản, không chỉ có “những hành vi không thích hợp” trong vấn đề tài chính (chủ yếu là món nợ 100 triệu yên không phải trả lãi mà ông nhận từ công ty vận tải Sagawa Kyubin vào năm 1982) mà còn vướng vào vụ quan hệ tình ái với một nữ tiếp viên quán rượu tại tỉnh Kumamôtô... Bộ trưởng Bộ Nông lâm ngư nghiệp Toshikasu Matsuoka đã treo cổ tự tử trưa ngày 28/5/2007, chỉ vài giờ trước khi phải ra điều trần trước quốc hội về những scandal gian lận đầu thầu” [10, tr.13-14]. Trong một bài viết, “Mark Hunter (phóng viên của báo American và là phó giáo sư về báo chí của Đại học Hoa Kỳ tại Paris) đã phân tích những xung đột đạo đức nảy sinh từ Le Monde (tờ báo ghi

Deleted: ,

các sự kiện của Pháp) trong thời gian từ 1989 đến 1992 xung quanh vụ bán máu nhiễm bệnh và tiết lộ một sự thật: các viên chức nhà nước cấp cao đã bán máu bị nhiễm AIDS cho những người bị mắc bệnh máu không đông. Vụ việc được xem như một Watergate của nước Pháp, vì lần đầu tiên, báo cáo điều tra tiết lộ một tội ác gây chấn động dư luận và tấn công vào uy tín của chính phủ. Do áp lực của báo chí và dư luận xã hội, chính phủ đã nhanh chóng cử một điều tra viên và bản báo cáo kết luận (9/1991) đã xác nhận và làm rõ thêm về vụ bê bối... Michel Garretta và ba viên chức cao cấp khác bị quy trách nhiệm trong việc bán mẫu hàng bị hỏng, họ đã bị kết án vào năm 1992 và bản án được xác nhận lại trong phiên tòa phúc thẩm vào năm sau. Thẩm phán thụ lý các vụ kiện của các bệnh nhân máu không đông, người đã từng bác đơn kiện, đã buộc phải mở lại hồ sơ và những người có trách nhiệm phải bị kết án” [4, tr.531-537].

Đặc biệt, báo chí Mỹ có tính quyết liệt khác thường đối với việc theo đuổi các vụ bê bối. Niềm tự hào lớn nhất của báo chí Hoa Kỳ là đưa tin điều tra (chủ yếu nhằm phơi bày việc lạm dụng quyền lực) và Pulitzer là giải thưởng hằng năm có uy tín nhất trong báo giới Hoa Kỳ được trao cho các tác phẩm điều tra hoặc dịch vụ công có ảnh hưởng lớn. Các tờ Newsday, Chicago Tribune, Boston Globe, New York Time, hãng tin Associated Press đã hoạt động rất tích cực trong mảng phóng sự điều tra (thậm chí thành lập đội điều tra của tờ báo). Quốc hội Mỹ có quyền xét xử tổng thống và tiến hành thủ tục phế truất trong trường hợp tổng thống “phản bội tổ quốc, nhận hối lộ, phạm tội nặng hoặc tội ác chống công chúng” [10, tr.13] và khi có vụ việc do báo chí phanh phui, Quốc hội Mỹ đã sử dụng quyền này. “Năm 1868, tổng thống Mỹ Andrew Johnson (1865-1869) bị luận tội về những vấn đề liên quan đến việc đối xử riêng biệt đối với các bang bại trận trong cuộc nội chiến. Chỉ thiếu mỗi một phiếu để thượng viện đạt đủ đa số 2/3

cho phép thông qua quyết định đưa ông ta ra tòa. Ngày 09/8/1974, do vụ Watergate, tổng thống Richard Nixon đã phải xin từ chức sau khi Ủy ban Tư pháp của Hạ viện kiến nghị việc luận tội, trước khi toàn bộ Hạ viện bỏ phiếu thông qua biên bản luận tội. Các quan chức chính quyền bang cũng chịu sự luận tội tương tự bởi cơ quan lập pháp của từng bang. Năm 1988, cơ quan lập pháp bang Arizona đã luận tội thống đốc bang này và phế truất ông ta” [11].

Hoạt động điều tra của báo chí đã phát giác ra nhiều vụ việc có tính pháp lý và tạo ra những làn sóng xôn xao dư luận⁵. Những hoạt động của báo chí đã chỉ ra rằng, cuối cùng quan chức chính phủ sẽ bị buộc tội “giống như ánh sáng chân lý soi rọi không ngừng nghỉ, đưa từng phần của câu chuyện ra khỏi bóng tối và đến với công chúng” [4, tr.64].

5. Truyền thông đại chúng tham gia theo dõi, hỗ trợ các cơ quan tư pháp trong quá trình khởi tố, điều tra, xét xử

Không chỉ mở đường cho các hoạt động tư pháp, TTĐC còn là nguồn cung cấp thông tin, chứng cứ hỗ trợ cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử. ảnh hưởng mạnh mẽ của truyền thông trong việc tác động tình hình thực tế là ở quá trình tuyển chọn và giới thiệu tin: “Chỉ trong thời gian 1950-1980, riêng tờ Times đã đăng 652 bài báo về lạm dụng (và ngược đãi) trẻ em, đủ để công chúng tiếp cận vấn đề” [4, tr.131]. Địa bàn tư pháp trở thành khu vực săn tin của các nhà báo. Nguồn tài liệu chủ yếu thường là: bản giấy cảnh sát, ghi chép hằng ngày ở tòa án và những lời khai của bị cáo. Trong một số trường hợp, phóng

⁵ Trên thực tế không phải lúc nào kết quả điều tra của báo chí phương Tây cũng đạt mục tiêu như mong đợi: năm 1998 TTĐC làm rùm beng chuyện trăng gió của Tổng thống Bill Clinton với nữ nhân viên trẻ (Lewinsky) khiến nhiều người dự đoán về khả năng tác động của truyền thông tới công luận. Song, kết quả lại hoàn toàn bất ngờ: sự ủng hộ chính trị đối với tổng thống Bill Clinton vẫn tăng lên trong những ngày đầu xảy ra vụ tai tiếng.

Deleted: 3

Deleted: TTDC

Deleted: 2

Deleted:

viên có thể sử dụng các nguồn tin từ nhân chứng, bạn bè (hay họ hàng của đối tượng tình nghi), của nạn nhân hay những ý kiến của các quan chức thi hành pháp luật. Thông thường, các phương tiện TTĐC tự xác định những tài liệu nào là cần thiết để công bố trước tòa án công luận.

Ngoài hoạt động phản ánh, đưa tin, trong nhiều trường hợp, báo chí còn tham dự vào quá trình tư pháp. “Báo chí góp phần thành lập chương trình thảo luận tự thương lượng của các công tố viên ở Milwaukee, ít nhất là trong các vụ án giết người. Dung lượng báo chí dành để đăng tin về một vụ án là nhân tố dự báo tốt hơn các biến cố khác trong nghiên cứu về khả năng công tố viên cam kết “tự thương lượng”... Thực tế các vụ án ám chỉ mạnh mẽ rằng: việc truy tố đã đưa ra một hợp đồng và đã bị từ chối, bất kể ghi chép ở tòa án và tin tức báo chí không chứa đựng một chứng cứ rõ ràng nào về các cuộc thương lượng” [4, tr.398].

Nói đến tác động của báo chí đối với hoạt động của ngành tư pháp không thể không nhắc đến vụ án “Watergate” nổi tiếng (không chỉ trong báo giới mà cả trên chính trường). Vào giữa năm 1967, khi tình hình chiến sự ở Việt Nam trở nên tồi tệ, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Mc.Namara đã viết xong một bản báo cáo toàn diện (dày 47 tập) mang tính nội bộ về chính sách của Mỹ. Tài liệu mang tựa đề *History of the United States Decision-Making Process on Việt Nam Policy* (Lịch sử của quá trình ra quyết định của Mỹ về chính sách đối với Việt Nam), về sau được gọi là “Tài liệu của Lầu Năm góc”. Đây là tài liệu được xếp vào loại tối mật và chỉ dành cho các quan chức cấp cao của chính phủ. Tháng 3/1971, Daniel Ellsberg- nhà nghiên cứu và đồng tác giả của tài liệu này đã cung cấp bản copy tài liệu cho phóng viên báo New York Times. Ngày 13/6/1971, báo New York Times bắt đầu công bố các đoạn trích. Khi đang tài liệu được hai kỳ thì chính quyền của Tổng thống R.Nixon

xin lệnh của tòa án cấm không cho đăng tiếp, viện cớ là sẽ gây tổn hại tới an ninh quốc gia. Trong khi chờ đợi đưa nội vụ ra xử, một thẩm phán tòa liên bang tại New York đã cho lệnh cấm. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước Mỹ, tòa án liên bang đã cấm một tờ báo đăng một bài báo (là trường hợp rõ nhất về việc cấm đăng báo trước khi biết rõ nội dung của bài báo). Vụ việc được đưa lên Tòa án tối cao xét xử. Sau khi từ chối yêu cầu của Bộ Tư pháp xin cho xử kín, Tòa án tối cao quyết định xử công khai vào ngày 26/6/1971. Chỉ 4 ngày sau (30/6), Tòa án tối cao đã tuyên án với biểu quyết đa số (số phiếu 6/3) chống lại chính quyền Nixon. Tòa án không hoàn toàn bỏ qua những lý lẽ về việc bảo vệ an ninh quốc gia, nhưng phán quyết rằng: bất cứ đơn kháng cáo nào để xin cấm đăng phải có tầm quan trọng có tính cách hiến pháp, nhưng trong trường hợp này thì chính quyền Nixon đã không hội đủ yêu cầu của tầm mức quan trọng đó. Các chuẩn mực đã không được đáp ứng trong vụ việc này, và vì vậy, Tu chính án thứ nhất về quyền tự do báo chí được ưu tiên. Đa số đã không tin là tiết lộ thông tin trong Hồ sơ mật Lầu Năm góc sẽ “trực tiếp hay gián tiếp gây ra sự tai hại không thể cứu vãn được” cho an ninh quốc gia. Báo New York Times tiếp tục đăng tải tài liệu của Lầu năm góc, cùng với báo Washington Post và các báo khác trong nước.

Mặc dù vậy, Nixon vẫn phủ nhận sự dính líu của Nhà trắng. Ngày 7/11/1972, ông ta vẫn tái đắc cử Tổng thống Mỹ. Tuy nhiên, đến ngày 7/2/1973, Thượng viện Mỹ đã thành lập Tiểu ban điều tra. Ngày 27/7 Nixon từ chối không chịu giao những băng ghi âm của Nhà trắng. Ngày 6/2/1974, Hạ viện biểu quyết xoá bỏ quyền miễn trừ đối với Tổng thống Nixon. Ngày 1/3, bảy người cộng sự của Nixon bị kết án. Ngày 5/8, Nixon phải thừa nhận mình đã vi phạm pháp luật. Ngày 8/8/1974, ông ta phải từ chức. Khám phá ra sự dối trá của Tổng thống và buộc ông ta phải bãi nhiệm, Watergate trở thành giai thoại trung tâm của báo chí Mỹ, là ngôi sao

Deleted: ,

bằng nỗ lực trên bầu trời báo chí và được chấp nhận rộng rãi như một chiến thắng của hệ thống báo chí tự do Mỹ và Washington Post đã được nhận giải thưởng Pulitzer cho việc đưa tin về vụ này. Hai phóng viên dũng cảm của tờ báo là Bob Woodward và Carl Bernstein - những người “đã khám phá ra câu chuyện mà không cần vào tới cổng Nhà trắng” đã được phong là “anh hùng” trong việc hạ bệ Tổng thống. Sự dũng cảm, bền bỉ, kiên trì của họ đã thu hút sự quan tâm của báo giới, kéo cả Quốc hội và Tòa án tối cao vào cuộc. Và ở đây, báo chí với sự thật là vũ khí duy nhất, đã chiến thắng.

Song, “báo chí không phải lúc nào cũng thành công trong việc chỉ cho người ta nghĩ cái gì, nhưng rất luôn thành công trong việc hướng độc giả nghĩ tới cái gì” [4, tr.105]. Nói cách khác, các phương tiện truyền thông giúp định hình suy nghĩ của mọi người chứ không phải là bản thân suy nghĩ của mọi người. Ngoài việc cung cấp tư liệu và chứng cứ, TTĐC còn hỗ trợ đắc lực ngành tư pháp bằng hoạt động đưa tin phản ánh, góp phần xác định được đề tài và định hướng tranh luận để thu hút sự chú ý của công luận. Thông thường, công việc lấy tin trước khi phổ biến được đưa ra xem xét tại các tòa án; đặc biệt, các tin tức về các vụ phạm tội điển hình nhất định phải được lấy trực tiếp từ tòa án hay trong quá trình xét xử. Các tòa án cũng tiến hành xét xử theo nguyên tắc công khai để người dân, báo chí được tham dự, thậm chí có thể được truyền hình trực tiếp các vụ xử, nếu thích hợp (trừ khi có lý do cần thiết phải xử kín). Tuy nhiên, tòa án cũng cho rằng, quyền của giới truyền thông được theo dõi các vụ xử không quan trọng bằng quyền của bị can. Vì vậy, để bảo vệ quyền riêng tư, danh tính và căn cước của các tội phạm vị thành niên không được tiết lộ cho giới truyền thông.

6. Sự xét xử vô tư, khách quan của tòa án là đảm bảo quan trọng cho truyền thông đại chúng thực hiện vai trò và sứ mệnh của mình

Deleted: TTĐC

Là diễn đàn của tự do dân chủ và là người giám sát xã hội, trong mối quan hệ với chính phủ không phải lúc nào báo chí cũng làm vừa lòng những người có quyền lực thực sự. Đó là mối quan hệ mà trong đó, các quan chức cố gắng nói về các sự kiện theo cách nhìn của họ hoặc tìm cách lảng tránh sự công khai, trong khi báo chí cố gắng tìm ra những sai lầm và chiến đấu chống lại những cố gắng nhằm che đậy những sai lầm đó. Vì vậy, nhiều chính khách đã nhìn nhận báo chí như là đối thủ của chính phủ và hầu hết các nhà cầm quyền đều không muốn báo chí “chọc gậy bánh xe” vào công việc của mình. Trên thực tế đã xảy ra nhiều cuộc “báo thù chuyên môn” và “tẩy chay các phương tiện TTĐC đã dần dần trở thành chính sách ở Nhà trắng” [3, tr.227-228].

Deleted: 8

Deleted: 14

Nhưng, một quốc gia muốn được coi là thực sự dân chủ đương nhiên phải sẵn sàng bảo đảm cho giới truyền thông được phát biểu tự do. Vì vậy, luật pháp Hoa Kỳ “ưu ái” đưa ra điều khoản tuyên bố rằng: với tư cách là đại diện cho dân chúng, truyền thông cần được bảo vệ, tránh bị giới quan chức lạm dụng quyền lực chi phối; truyền thông không bị hạn chế để cùng đưa ra những quan điểm trái ngược, tranh luận và đi đến thống nhất chuẩn mực cho nhau. Tòa án tối cao cũng khẳng định: “nếu không có sự bảo vệ cho việc tìm kiếm tin tức, thì tự do báo chí có thể bị tước bỏ hết những điều cốt yếu” [8, tr.27]. Các phóng sự điều tra được các phán quyết của tòa án hỗ trợ sẽ đảm bảo cho báo chí trước những phản ứng bất lợi của các “nhân vật có tiếng” ở phía chính quyền. Các tòa án đã đưa ý tưởng bắt nguồn từ thông luật của nước Anh trong thế kỷ 18 để áp dụng và bảo vệ quyền đó chống lại các thế lực trong xã hội Mỹ, khi các thế lực này cảm thấy khó chịu vì báo chí có quá nhiều tự do.

Những hành động bị coi là vi phạm luật pháp của các tờ báo hầu hết liên quan đến tội phỉ báng hay các tội khiêu dâm. Vì vậy, sự bảo vệ của tòa án Hoa Kỳ đối với TTĐC được thể hiện rõ nhất qua việc xét xử các vụ kiện báo chí đối với những tội danh này. Trong nhiều trường hợp, Tòa án tối cao phải sử dụng đến phương tiện pháp lý cao nhất là Tu chính thứ nhất (nguyên tắc hiến pháp) để đảm bảo được sự an toàn cho báo chí. Tiêu biểu nhất là vụ liên quan tới Gitlow (ông này đã phổ biến tập sách nhỏ hô hào dùng đình công và các hành động tập thể khác). Tiểu bang New York truy tố Gitlow về tội hô hào lật đổ chính phủ theo luật của tiểu bang. Sau khi xem xét, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ chấp thuận Gitlow là có tội, nhưng cũng phán rằng: bảo vệ tự do ngôn luận và tự do báo chí trong Tu chính thứ nhất là các quyền tự do cá nhân then chốt mà cả chính quyền tiểu bang lẫn liên bang đều không thể hạn chế. Ngoài ra, ưu ái của Tòa dành cho giới truyền thông còn thể hiện qua nhiều vụ xét xử. Năm 1931, chính quyền tiểu bang Minnesota ban hành luật cho phép quan chức cấm phổ biến những tài liệu có nội dung “đòi bái, tục tĩu và dâm dăng”, hay “có ác ý, có tính cách xúc phạm và phỉ báng”. Sau khi luật được ban hành, báo Saturday Press (một tờ báo lá cải do J.M.Near chủ trương) bị đóng cửa. Khi xét kháng cáo, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ với số phiếu 5/4, đã đưa ra sự bảo vệ trong hiến pháp là không được ngăn cấm báo chí “một cách tiên quyết”; và cho rằng “hạn chế từ trước” như vậy là sự vi phạm tùy tiện Tu chính hiến pháp thứ nhất. Bằng quyết định này, tòa đã vô hiệu hóa đạo luật của bang Minnesota. Tiến xa hơn, Tòa bãi bỏ một đạo luật của bang Florida đòi hỏi các báo không đưa tin chỉ trích một ứng cử viên tham gia tranh cử. “Báo chí có trách nhiệm là một mục tiêu hiển nhiên đáng mong ước, nhưng trách nhiệm của báo chí không thể không do Hiến pháp quyết định và cũng như nhiều đạo lý khác, nó không thể bị pháp điển hóa” [8, tr.27]. Những năm tiếp

theo, Tòa án tối cao tiếp tục giảm bớt mưu toan hạn chế tự do báo chí, kể cả trong trường hợp chính phủ tuyên bố xuất bản phẩm đó có thể gây phương hại đến an ninh quốc gia, mà tiêu biểu là vụ Watergate đã nêu ở trên.

Ngoài đặc quyền là cơ quan duy nhất có quyền xét xử và sử dụng Tu chính hiến phápN, Tòa án tối cao còn sử dụng quyền được giải thích hiến pháp và pháp luật làm căn cứ bảo vệ báo chí mà trước hết là lý thuyết về người có danh tiếng. Trong vụ L.B. Sullivan (Ủy viên An ninh công cộng tại Montgomery) kiện báo New York Times về tội phỉ báng vì quảng cáo trên báo có những lời lẽ quá đáng và sai lầm khiến cho công chúng có thể có ý nghĩ không tốt về ông ta. Sau khi xem xét, tòa phán quyết rằng: báo Times quả thực đã vô tình chứ không có ác ý làm lẫn trong quảng cáo và vì Sullivan là một người có danh tiếng nên không thể đòi báo Times bồi thường thiệt hại. Hơn 20 năm sau, Tòa án tối cao lại được yêu cầu xét vụ Jerry Falwell (một mục sư bảo thủ nổi tiếng) kiện một tạp chí chuyên về tình dục về tội phỉ báng, vì tạp chí này đã lấy ông làm đối tượng cho một quảng cáo châm biếm bóng gió, và vì vậy, danh tiếng của Falwell đã bị tổn hại. Sau khi tuyên rằng: tự do báo chí cho phép các nhà biếm họa và những người vẽ tranh hí họa có thể có nhiều tự do hơn khi mô tả các người có danh tiếng, Tòa đã phán quyết có lợi cho tờ tạp chí. Thậm chí, Tòa án tối cao cho rằng: các tổ chức báo chí cần được thoải mái đôi chút khi có thể phạm một số sai lầm nhưng có thiện chí mà không phải chịu trách nhiệm pháp lý. Các quan chức nào muốn kiện tội phỉ báng cần phải chứng minh không những các tuyên bố đó là giả dối, mà cũng phải chứng minh là các nhà xuất bản đã biết chúng là giả dối mà vẫn công bố hoặc công bố chúng với “sự cầu thả bất cẩn” dù đó là thực hay giả dối. Tiêu chuẩn pháp lý không những phải chứng minh được bị đơn có lỗi mà phải là “có ác ý thực sự” thì mới có thể ra phán quyết bồi thường bằng tiền. Với những đòi hỏi như vậy, một người được coi là có danh tiếng rất khó chứng minh được rằng họ là

Deleted: ,

người bị phi báng. Điều đó cho thấy, tuy Tu chính thứ nhất bảo đảm rất nhiều quyền tự do báo chí, nhưng chính nền Tư pháp Hoa Kỳ mới là hệ thống định rõ một cách chính xác quan niệm đó có ý nghĩa như thế nào trên thực tế; cũng như sự tiến hóa phức tạp của vai trò của tự do báo chí tại Hoa Kỳ là sự khảo sát lịch sử phát triển của quan niệm này qua các phán quyết của tòa án Mỹ⁶

7. Truyền thông đại chúng giám sát, kiểm tra cơ quan tư pháp để bảo vệ pháp luật, quyền tự do dân chủ và lợi ích của mình

Là thiết chế độc lập với nhánh quyền lực chính thức, TTĐC (quyền lực phi chính thức) thực hiện chức năng giám sát đối với các nhánh quyền lực này, trong đó có tư pháp. Và các nước phương Tây đều pháp điển hóa chức năng này. “Theo truyền thống thông luật của Anh, ở Hoa Kỳ, hồ sơ tòa án luôn được công khai trước công chúng. Nhưng mãi đến khi xảy ra vụ báo Richmond, Inc. kiện Virginia, 448 US.555 (1980) thì Tòa án tối cao mới nhận thấy rằng, trong Tu chính hiến pháp thứ nhất đã dành một quyền có tính hiến pháp cho cả báo chí và công chúng được tiếp xúc với các hồ sơ hình sự” [8, tr.31].

Hoạt động kiểm tra giám sát các cơ quan tư pháp trước hết là nhằm bảo vệ quyền tự do dân chủ và lợi ích tự thân của TTĐC trong quan hệ với các cơ quan này. Do ở vị trí đối trọng với quyền lực nhà nước nên quan hệ của TTĐC với tư pháp không phải lúc nào cũng hoàn toàn suôn sẻ và nồng ấm, thậm chí không tránh khỏi những xung đột. Trên thực tế, không phải nhà

nước tư sản nào cũng sốt sắng như Hoa Kỳ trong việc duy trì một giới truyền thông không bị ràng buộc. Thậm chí ngay cả các tòa án tại Mỹ, trong khi khuynh hướng ủng hộ giới truyền thông có nhiều tự do ngày càng gia tăng, song điều đó tuyệt nhiên không phải là sự ủng hộ hoàn toàn tự do báo chí. Tòa án tối cao đã giải thích Tu chính thứ tư nhằm bảo vệ cá nhân, trong đó kiến nghị về sự xâm nhập là sự công bố các sự việc riêng tư... đã tạo nên những thách thức đáng kể về mặt pháp lý đối với các nhà báo. Tòa cũng vạch rõ rằng, TTĐC không thể được miễn trừ khỏi các đạo luật (trong đó có luật hình sự), trừ phi những điều bắt buộc này sẽ hạn chế một cách không chính đáng sự thực thi các quyền tự do báo chí. Rằng “có thể phải áp dụng chế tài đối với báo chí khi mà trong các phương tiện TTĐC, theo ý kiến của các thẩm phán, đang tiến hành “hoạt động phá hoại”, có sự “hiện diện” rõ ràng về “nguy cơ và sự đe dọa” tức thì đối với quốc gia, có xu hướng “độc hại”, “xúc xiêm” (chủ giải Hiến pháp năm 1883 của Tòa án tối cao Hoa Kỳ). Đặc biệt, sử dụng đặc quyền Hiến pháp của mình, Tòa án tối cao Mỹ đã quy định các nhà báo không được dựa vào Tu chính hiến pháp thứ nhất để từ chối ra tòa hoặc từ chối nói rõ nguồn tin. Ngoài ra, chính phủ liên bang vẫn cảnh báo các nhà báo rằng họ có thể bị truy tố theo quy định của những đạo luật hiện hành về tội thu thập tin tức tình báo về Hoa Kỳ. Theo hiến pháp các bang, việc truy tố đối với tội lạm dụng quyền tự do phát biểu ý kiến cũng được coi là hợp pháp.

Sự phản kháng của giới truyền thông với ngành tư pháp được thể hiện tập trung qua các vụ xét xử có liên quan đến lý thuyết về “người có danh tiếng”⁷. Tiêu biểu như vụ John Peter Zenger (chủ bút một tờ nhật báo tại New York năm 1734) bị chính quyền thuộc địa tại New

Deleted: TTĐC

⁶ Hậu quả của sự công khai của tòa án đối với hệ thống thù địch với báo chí đã thu được sự quan tâm rộng rãi của dư luận và Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã không ít lần giải quyết xét xử công bằng cho tự do ngôn luận. Song, lịch sử nền tư pháp Hoa Kỳ cũng cho thấy: không phải lúc nào các tòa án cũng bảo vệ những người liều lĩnh dám chỉ trích chính quyền.

⁷ Xoay quanh vấn đề xác định xem người kiện là bị phi báng hay bôi nhọ có được tòa coi là một người thực sự có danh tiếng không.

Deleted:

Deleted:

Deleted: ,

York khép vào tội phi báng có tính cách phản loạn⁸ vì đã cho in một bài đã kích kịch liệt toàn quyền đại diện cho hoàng gia tại thuộc địa. Zenger không phủ nhận là bài báo đã đăng những điều khiến tòa truy tố mà chỉ khẳng định là ông có quyền đăng các lời chỉ trích viên chức chính quyền dù sự chỉ trích đó có khiến cho viên chức bị chê cười, miễn là điều đó đúng sự thật. Bồi thẩm đoàn đã phải xét tha bổng Zenger và trên cơ sở đó đã đưa ra nguyên tắc: sự thật là một yếu tố biện hộ cho các truy tố về tội phi báng.

Ngoài ra, hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ quan tư pháp, TTĐC còn hướng đến mục tiêu bảo vệ tự do dân chủ và trật tự luật pháp tư sản (những quan niệm và giá trị của phương Tây). Những năm đầu của thế kỷ 20, một số nhà báo chuyên phanh phui các bê bối trong chính quyền đã dùng diễn đàn báo chí để đăng bài tố cáo gay gắt tệ tham nhũng trong chính giới và doanh nhân, được nhiều người hoan nghênh. Những bài tố cáo này làm nảy sinh những thay đổi đáng kể về chính sách và luật lệ, giúp phong trào cấp tiến trở thành một lực lượng chính trị mạnh trong thế kỷ 20 và tạo điều kiện cho sự nở rộ các quyền tự do báo chí. Năm 2004, báo chí Mỹ có loạt bài phản ánh về tình trạng ngược đãi tù binh của nhà tù Abu Gra-İp. Những hình ảnh được đưa lên truyền hình đã gây bàng hoàng công chúng Mỹ và dư luận thế giới. Không ai có thể hình dung một quốc gia luôn đi rao giảng về dân chủ và nhân quyền và tự cho mình được phán xét tình hình nhân quyền của các nước khác lại diễn ra tình trạng hành hạ tù nhân bằng nhục hình và dã man như vậy. Những phóng sự này đã làm thay đổi tình trạng trên. Nhà cầm quyền Mỹ phải tuyên bố lấy làm tiếc về sự việc trên và những binh sĩ có hành vi ngược đãi tù binh

được đưa ra trước ống kính các nhà báo đã phải ra tòa trả lời về những hành động của mình. Tác động của sự kiện tệ hại này đi xa hơn cả mong đợi vì nó đã làm mất uy tín nước Mỹ, nên nước Mỹ lần đầu tiên đã không trùng ghế Ủy viên Ủy ban nhân quyền của Liên hợp quốc.

8. Vượt khỏi giới hạn của “tự do báo chí”, truyền thông đại chúng trở thành đối tượng của hoạt động tư pháp

Sự phát triển của TTĐC với tư cách là dạng quyền lực mới đang trỗi dậy trong đời sống chính trị đương đại. Quyền lực của báo chí tuy vô hình, bất thành văn nhưng lại có sức mạnh rất lớn nên không khỏi có những nhà báo lạm dụng quyền lực này. Và kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, lạm dụng quyền lực là căn bệnh phổ biến của những người nắm giữ quyền lực (Montesquieu). Giới truyền thông luôn luôn muốn thử sự co giãn của các khoản về tự do ngôn luận của khoản Tu chính thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ bằng cách thách thức những toan tính muốn giới hạn những điều họ nói về chính trị và xã hội và bằng lập luận là công chúng có quyền được biết. Báo chí đi sâu vào khai thác cuộc sống riêng tư và việc truyền bá rộng rãi các tin đồn đại đã trở thành vấn đề trọng tâm; nhưng không phải lúc nào báo chí cũng cân bằng giữa quyền được biết và quyền riêng tư của công chúng một cách công bằng và hoàn toàn chính xác. Có tờ báo đã đi quá xa trong việc đào bới thông tin, phơi bày tin tức một cách thô thiển về những người hoặc những điều mà họ quan tâm, xâm phạm đời sống riêng tư của công dân và độc giả cảm thấy bị xúc phạm. Thông tin sai lệch hoặc bóp méo sự thật cũng là những tệ nạn của báo chí, đã gây ra những tổn thất đối với xã hội và tổn hại khôn lường đối với lợi ích cá nhân, đến nỗi có người vì tự trọng đã phải tìm giải pháp tự vẫn để bảo vệ danh dự của mình. “Tôn hại điển hình mà báo chí gây ra đối với cá nhân là bị kịch của Thủ tướng Pháp Pierre Bérégovoj. Ngày 18/9/1986, ông này có vay của R.P.Péllard một triệu quan

Formatted: Space Before: 18 pt, After: 12 pt

Deleted: TTĐC

Formatted: Indent: First line: 0,61 cm

⁸ Đạo luật Phán loạn quy định: “việc viết, in, phát biểu hay phổ biến...mọi văn bản sai sự thật, có tính cách xúc phạm hay ác ý” chống chính quyền đều là tội.

Deleted:

Deleted: ,

không phải trả lãi để mua căn hộ 70m² ở Paris. Một số báo cho rằng đây là hành động “ăn hối lộ” của Thủ tướng cùng với bao nhiêu lời đồn đại thất thiệt. Kết cục đã dẫn tới việc Pierre Bérégovoj tự tử vào ngày 01/5/1993, vụ tự sát đầu tiên trong lịch sử của một Thủ tướng Pháp. Ngày 01/5/1993 được coi là “Ngày thứ bảy đen tối” của nước Pháp và Tổng thống Pháp F.Mitterand coi cái chết của vị Thủ tướng là “cái tang của chính mình”. Tới lúc đó, báo chí Pháp mới đánh giá lại: hóa ra Thủ tướng Pháp này cũng chẳng giàu có gì” [10, tr.51]. Hay trường hợp tờ Washington Post cáo buộc trên trang nhất một việc làm sai trái tại Văn phòng Quốc hội đã khiến cho một nhân viên Quốc hội phải tự tử. Và còn nữa: sau khi đưa tin gây tai tiếng đã dẫn đến việc một thượng nghị sĩ rút khỏi cuộc đua tranh cử tổng thống năm 1988 (vụ tin đồn về tiền sử bệnh thần kinh do suy nhược của ứng cử viên Tổng thống Dukakis), báo giới lại chịu sự chỉ trích nặng nề vì đã vượt quá chuẩn mực của nội dung và vi phạm sự riêng tư. Tính chất harker, giật gân, gây sự kinh hoàng cho nhiều người của báo chí cũng không phải là hiếm. “Ở nhiều nước phương Tây, có tình trạng phổ biến như thợ săn ảnh nhiều lần phục kích suốt đêm dưới gốc cây nhằm chụp cảnh làm tình của một chính khách nổi tiếng nào đó để bán cho phía đối thủ hoặc cho những tờ báo đối lập... Sự tinh ranh và liều lĩnh của họ đã được trả giá bằng khá nhiều tấm ảnh độc và... án tù chung thân” [6, tr.182-183]. Năm 1997, Công nương Diana nước Anh đã tử nạn vì bị các “thợ săn ảnh” săn đuổi để soi mói chuyện riêng tư. Hồi tháng tư, nữ Thủ tướng Đức Angela Merkel cũng bị chụp trộm từ phía sau khi bà đang mặc bộ bikini ngắn trong kỳ nghỉ hè tại Italia. Bức ảnh trên làm tăng lên sự khinh bỉ của người dân và báo chí Đức với báo chí Anh khi tờ *The Sun* đăng tít lớn về bức ảnh chụp lén này. Báo chí Mỹ cũng từng bị chỉ trích là kiêu ngạo, định kiến, không chính xác và tọc mạch [8, tr.10]. Trong nhiều trường hợp, sự vô trách nhiệm của báo

chí cũng thật tệ hại: những bài báo đưa tin thất thiệt, thông tin không được kiểm chứng đã đưa tới những hậu quả xã hội khó lường. “*Máu tin A scandal Spreads* (một vụ tai tiếng lan rộng) của hai tác giả Michiael Isikoff và John mà Newsweek đăng ngày 09/5/2005 cho biết một số nhân viên thẩm cung của quân đội Mỹ đã quẳng kinh Koran vào nhà vệ sinh để làm lung lay tinh thần tù binh tại trại giam Guantanamo (Cuba) trở thành một scandal trong báo giới và thậm chí, là một sự cố chính trị. Nó tạo ra loạt bạo động tại Pakistan và Afghanistan làm ít nhất 17 người thiệt mạng (tính đến 17/5/2005) và khuấy lên phong trào bài Mỹ trong cộng đồng Hồi giáo thế giới” [10, tr.15]. Ngoài những khuyết tật trên, “Quyền lực thứ tư” của phương Tây còn bị chi phối bởi mối quan hệ cộng sinh giữa giới truyền thông với giới chính trị và với giới kinh tế. Nhiều tờ báo sẵn sàng nhận một khoản tiền để “bôi mốt” những chuyện bê bối, “đào bới” những chuyện bẩn thỉu của đối phương để phơi bày cho công chúng thấy theo yêu cầu của người trả tiền. Thậm chí, dưới bàn tay của các nhà tài phiệt, báo chí phương Tây còn có những chiến dịch thông tin sai lệch, có tính chất “đầu độc” dư luận, để lại những hậu quả xấu trong xã hội. Vừa qua, những tin đồn như: *Bí mật chưa được hé lộ về vụ xử tử chủ dưỡng lãnh đạo Triều Tiên, Lộ cách xử tử Jang Song-thaek cực tàn khốc? Nhân vật số hai một thời của Triều Tiên (...) đã bị xử tử một cách hết sức tàn khốc: bị chó đói ăn thịt, Ông Jang Song-thaek không bị người cháu vợ Kim Jong-un xử tử bằng súng máy như thường thấy* (Reuters); với những nội dung như: *nhà lãnh đạo Triều Tiên (...) đã ra lệnh lột trần chủ dưỡng Jang Song-thaek và 5 phụ tá của ông rồi đưa họ vào lồng chó, để 120 con chó đói xé xác; vụ hành quyết kéo dài 1 giờ trước sự chứng kiến của ông Kim Jong-un, cháu vợ ông Jang, cùng 300 quan chức cấp cao của Triều Tiên. Hình thức tử hình bằng chó này có tên gọi là “quan jue”... đã gây xôn xao dư luận nhiều nước và gần đây, nhiều tờ báo khác cũng đã lên tiếng khẳng*

Deleted: 8

Deleted: 3

Deleted: 1

Deleted: 15

Deleted: 15

Deleted: ,

định là tin thất thiệt, giật gân câu khách⁹. Tờ Washington Post ngày 3/1 đưa tin: Mấy ngày qua những câu chuyện rùng rợn về cách mà nhà lãnh đạo Bắc Triều Tiên Kim Jong-un hành quyết chú rể mình bằng 120 con chó sói bỏ đói đã lan truyền nhanh chóng trên Internet. Những câu chuyện được đưa tin lần đầu tiên bởi một tờ báo nhỏ ở Hồng Kông hôm 12/12 năm 2013 đã được một tờ báo Singapore đưa lại và ngay lập tức nó càn quét qua mọi góc ngách của các phương tiện truyền thông. Tuy nhiên, nhà báo Tim Stanley (tờ Telegraph, Anh quốc) nghi ngờ câu chuyện “giật gân” này và theo ông thì nó khó có thể là sự thực: “Câu chuyện về Triều Tiên quá điên rồ, quá tàn bạo đến khó tin... Ông Kim Jong-un là một đứa trẻ chẳng? Quân đội dùng ông như con mèo cho một mục đích nào đó chẳng? Tất cả đều có vẻ như không thể xảy ra”¹⁰. Cây bút Fax Fisher

⁹ Nguồn gốc thù dệt lên câu chuyện này là từ Văn Hồi (文匯), một tờ báo lớn ở Hồng Kông và không trích dẫn nguồn tin rõ ràng, một cách đưa tin giật gân câu khách của đại đa số truyền thông Hồng Kông, ngoại trừ một vì tờ báo lớn có uy tín. Văn Hồi đưa tin nhân vật số hai một thời của Triều Tiên Jang Song-thaek đã bị xử tử một cách hết sức tàn khốc: bị chó đói ăn thịt. “Theo bản tin, ông Jang không bị hành quyết bằng súng máy như các vụ xử tử tội phạm chính trị như trước đây. Hải hùng hơn nhiều, ông cùng 5 thuộc hạ thân tín bị lột trần truồng và ném vào một cái lồng. Sau đó, 120 con chó săn bị bỏ đói 3 ngày được thả vào lồng cắn xé họ”. Thông tin đã gây bão từ khoảng một tuần qua sau khi được tờ *Straits Times* dẫn lại một “Câu chuyện ngày 12/12” trên tờ báo do chính phủ Trung Quốc quản lý Wen Wei Po: Chủ dượng nhà lãnh đạo Kim Jong-un, ông Jang Song-thaek, nhân vật từng được xem là quyền lực số 2 của Triều Tiên, và các phụ tá bị xử tử vào ngày 12/12 vì tội phản quốc và nhiều tội danh khác. Cây bút Ching Cheong viết trên tờ *Straits Times* rằng: “Thông tin kinh hoàng trên rõ ràng cho thấy sự tàn bạo của nhà lãnh đạo trẻ Triều Tiên... Sự thật có vẻ như cho thấy một tờ báo của Bắc Kinh đã chứng minh Trung Quốc không còn quan tâm đến mối quan hệ với chính quyền ông Kim”.

¹⁰ Tim Stanley cho rằng: Tờ *Straits Times* thường được xem là cơ quan ngôn luận của đảng cầm quyền Singapore nên có thể câu chuyện mang động cơ chính trị đồng thời ông cũng cảnh báo: cần phải nhìn vào mục đích của những người tung câu chuyện đáng sợ trên ra: “Chúng ta không thể phủ nhận khả năng bản thân Trung Quốc thù dệt hoặc ít ra cũng khuyến khích cho câu chuyện, để gửi

của tờ Washington Post thì vạch ra 6 điểm chứng tỏ câu chuyện có thể là thất thiệt: 1/ Tờ Wen Wei Po của Hồng Kông thường đăng những tin đồn thất thiệt, được xếp thứ 19 trên tổng số 21 tờ báo ở Hồng Kông về mức độ tin cậy. 2/ Không có tờ báo chính thống nào khác của Trung Quốc đăng tải câu chuyện sau khi nó xuất hiện được gần 1 tháng. 3/ Báo chí Hàn Quốc, vốn rất quan tâm đến vụ xử tử chú dượng của nhà lãnh đạo Kim Jong-un, cũng có động thái tương tự. “Câu chuyện này gần như không được báo chí Hàn Quốc đăng tải, vì nó rất đáng ngờ” (Chad O’Carroll, biên tập viên trang tin NKNews.org). 4/ Câu chuyện đã trôi qua được gần một tháng, nhưng không có nguồn nào xác nhận thông tin. Ngoài ra, nhiều nhà phân tích tin rằng ông Jang Song-thaek và các phụ tá bị xử tử bằng cách xử bắn. Cuối cùng, tác giả Fax Fisher dẫn lời nhà châm biếm Karl Sharro, cho rằng chi tiết 120 con chó rất khó tin, bởi ông Kim Jong-un chắc chắn không có thời gian mà ngồi đếm từng con chó được dùng để xé xác chú dượng của mình. Nhà văn châm biếm Karl Sharro cho rằng, tin Kim Jong-un cho 120 con chó đói xé xác Jang Song-thaek là bịa đặt chỉ đơn giản là vì chẳng ai đếm nổi 120 con chó trong một thời điểm như vậy. Nhưng vì sao báo chí phương Tây lại đăng tải rầm rộ lại câu chuyện? Theo Fax Fisher, báo chí phương Tây quá “khát” chuyện về Triều Tiên nên họ chấp nhận mọi câu chuyện dù nó có bị hiểu sai. Theo tác giả, báo chí phương Tây có xu hướng thích đưa những câu chuyện giật gân để thu hút sự chú ý. Biên tập viên Chad O’Carroll thì cho rằng các câu chuyện về Triều Tiên thường thu hút được rất nhiều người đọc, dễ thấy vì sao các biên tập viên muốn theo đuổi câu chuyện.

Tự do báo chí là một trong những điều kiện thiết yếu để thực hiện chức năng xã hội cơ bản của truyền thông, là bộ phận cấu thành cơ bản

thông điệp tới Bình Nhưỡng. Chủ của ông Kim là kiến trúc sư cho mối quan hệ kinh tế thân thiết giữa Trung-Triều và người ta cho rằng đã có rất nhiều giận dữ trước cái chết của ông Jang”.

Deleted:

Deleted:

Deleted: 文匯報

Formatted: Font color: Black

Deleted: ,

của quyền con người; được khẳng định như một giá trị và niềm tự hào của nền dân chủ phương Tây. Tuy nhiên, khuynh hướng gia tăng tự do cho giới truyền thông tuyệt nhiên không phải là sự ủng hộ hoàn toàn tự do báo chí. Hiến pháp các nước phương Tây, trong khi ghi nhận các quyền tự do cho báo chí thì đồng thời cũng vạch ra giới hạn cho những quyền này. Hiến pháp Đức đưa ra giới hạn của tự do báo chí và thông tin; Luật Báo chí Italia (1948) quy định: Báo chí được tự do thông tin, ngôn luận, nhưng không được phép “đăng tải và tuyên truyền những thông tin dối trá, thổi phồng, có dụng ý, có thể gây hại đến trật tự xã hội”; Luật Tự do báo chí của Thụy Điển liệt kê những hành động bị coi là vi phạm luật, bao gồm những tội ác chống lại nhà nước (phản bội, kích động chiến tranh, gây bạo loạn, âm mưu lật đổ, xúi giục nổi loạn...); Luật về báo chí Pháp cũng khẳng định các “tội về báo chí” như: “tội về chống nhà nước”, “gây tổn hại tới tập quán tốt”... dứt khoát sẽ bị chuyển cho tòa hội thẩm xét xử. Hầu như toàn bộ Luật Tự do báo chí ở Hoa Kỳ được rút ra từ Tu chính Hiến pháp thứ nhất và mặc dù người Mỹ rất tự hào về điều này; nhưng trên thực tế, không phải báo chí muốn nói thế nào cũng được. Ngay ở Mỹ, “sự bảo vệ về mặt hiến pháp đối với tự do báo chí là không tuyệt đối vô hạn” [8, tr.27]. Các đạo luật chi phối báo chí hiện nay ở Mỹ cho phép nhà nước quản lý, kiểm tra chặt chẽ hệ thống báo chí khổng lồ ở Mỹ. Các cơ quan về luật pháp, tòa án, tài chính, an ninh, quân sự... đều được tham gia không chế thông tin báo chí, bảo đảm cho nền báo chí Mỹ phục vụ theo khuynh hướng chính trị của chính phủ. Suy cho cùng thì TTĐC cũng là những sản phẩm và công cụ để phục vụ chế độ đã khai sinh ra TTĐC, sự tồn tại và hoạt động của TTĐC cũng không nằm ngoài trật tự của pháp luật tư sản. Vì vậy, nhà báo nào vượt ra ngoài phạm vi khuôn khổ đó sẽ không thể tránh khỏi bị quy vào các tội danh như: xúc phạm tòa án, bạo động, phi báng chính phủ hay làm lộ bí mật quốc gia...

Tình trạng quá trớn, vượt khỏi giới hạn cần thiết của tự do báo chí ở phương Tây đã không còn là hiếm¹¹. Vì vậy, trước kia cũng như hiện nay, trên thế giới cũng như ở các nước phương Tây, không ít nhà xuất bản, nhà báo bị kiện và xử phạt tới mức bị đình bản, bị tước thẻ nhà báo, thậm chí bị cầm tù vì những chuyện có liên quan tới luật lệ xuất bản và báo chí. “Nhà nước Italia năm 1955 đã đưa ra tòa 152 nhà báo, năm 1956 là 350, năm 1975 tăng lên 550 vì tội “thỏa mãn chế độ nhà nước và lãng nhục các nhà chức trách” [12]. Thực trạng đó cho thấy: mục tiêu “vì một ngành TTĐC tự do và có trách nhiệm” để phục vụ lòng tin của công chúng đã và đang trở thành yêu cầu bức bách đối với TTĐC phương Tây. Song, việc thực hiện mục tiêu này xem chừng không đơn giản, bởi những khuyết tật này chính là những thuộc tính cố hữu của hệ thống TTĐC phương Tây.

Deleted:

Deleted: 6

Tài liệu tham khảo

- [1] Montesquieu, Tinh thần luật pháp, NXB Sài Gòn, 1967, tr.84.
- [2] Vũ Đăng Ninh (chủ biên), Hệ thống chính trị Mỹ, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.188.
- [3] Michael Schudson, Sức mạnh của tin tức truyền thông, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
- [4] Doris A. Graber, Sức mạnh của truyền thông trong chính trị (Media Power in Politics), Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền dịch năm 2006.

Deleted: //1

Deleted: //2

Deleted: , tr.89.//3

Formatted: Vietnamese

¹¹ Một câu chuyện trở trêu: Tổng thống Mỹ Thomas Jefferson từng là một trong số ít lãnh tụ nhiệt tình đề cao vai trò và ủng hộ Báo chí. Theo ông, tự do báo chí - dù rằng đôi khi cũng đi quá trớn vượt ra khỏi giới hạn cần thiết - thì vẫn là một thành phần cốt yếu để bảo vệ một xã hội dân chủ; bảo vệ tự do báo chí là cách tốt nhất để bảo đảm tự do. Và vì vậy, ông sẵn sàng chấp nhận những sự quá đáng do tự do báo chí đem lại để có thể nhận được các phê bình giúp cho hoạt động chính quyền thêm sáng tỏ. Song, “vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ không mấy vui vẻ vì luôn bị chỉ trích kịch liệt - Jefferson đã hết sức coi thường báo giới. Nghề này, theo ông đã rơi vào “tình trạng mục nát” với “sự ác tâm, sự thô tục và tinh thần công chúng bị xuyên tạc” và Jefferson đã thôi đọc báo để chuyển sang đọc thơ (Logic chính trị Mỹ...tr.589).

Deleted:

- [5] Prokhôrôp, Cơ sở lý luận báo chí, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.69.
- [6] Phạm Thành Hưng, Thuật ngữ Báo chí - Truyền thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
- [7] Samuel Kernell và Gary C.Jacobson, Logic chính trị Mỹ (sách tham khảo), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.180.
- [8] “Những vấn đề toàn cầu”, Tạp chí Điện tử của Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, số 02/2003 (Tư liệu dịch).
- [9] TS. Lê Vinh Danh, Chính sách công của Hoa Kỳ, giai đoạn: 1935-2001, NXB Thống kê, tr.137.
- [10] Nguyễn Đức Dân, Ngôn ngữ báo chí-Những vấn đề cơ bản, NXB Giáo dục, 2007.
- [11] Richard Oshroeder, Khái quát về chính quyền Mỹ, NXB Chính trị Quốc gia, 1999, tr.32.
- [12] Dương Xuân Sơn, Báo chí nước ngoài, NXB Văn hóa Thông tin, 1996, tr.180.

Relationship Between Mass Media and the Judiciary Sector in Developed Capitalist Countries

Đỗ Đức Minh

VNU, Inspection and Legislation Department, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi, Vietnam

Abstract: The research work contributes to clarifying the nature of the relationship between mass media and the judiciary sector in the developed capitalist countries; clarifying the role, the strong points and the limitations of mass media in these countries and suggestions for references to Vietnam.

Keywords: The relationship between mass media and the judiciary sector; the developed capitalist countries.

Deleted: ,

Deleted: <#>, tr.408.///4¶

Deleted: <#>Samuel Kernell và Gary C.Jacobson, Logic chính trị Mỹ,..., tr.586.///9¶

Formatted: Bullets and Numbering

Formatted: Bullets and Numbering

Deleted: ///5

Deleted: ///10

Deleted: , tr.153.///6

Deleted: , tr.13-14.///11

Deleted: <#>Nguyễn Đức Dân, Ngôn ngữ báo chí - Những vấn đề cơ bản,... tr.13. ///12¶

Deleted: ///13

Deleted: ///7

Deleted: <#>Michael Schudson, Sức mạnh của tin tức truyền thông,... tr.227-228. ///14¶

Deleted: Phạm Thành Hưng, Thuật ngữ Báo chí - Truyền thông,tr.182-183.///15¶

Deleted: ///16

Deleted: , tr.31)///8

Formatted: Not Highlight

Deleted: sn

Formatted: Not Highlight

Deleted: ¶

Deleted: Abstract: Researching (... [1]

Formatted: Font: 11 pt

Formatted: Font: 11 pt, Not Bold

Deleted: Researching

Deleted: y

Deleted: Mass communication

Deleted: justice

Deleted: Western

Deleted: Capital

Deleted: pros and cons

Deleted: of public communication

Deleted: this nations

Deleted: support

Deleted: Mass communications (... [2]

Deleted: Western Capital

Formatted: Font: 11 pt

Page 67: [1] Deleted **Sky123.Org** **6/18/2014 2:15:00 PM**

Abstract: Researching contributes to clarify the nature of relationship between Mass communication and justice sector in Western Capital countries; clarify the role, pros and cons of public communication in this nations and support references to Vietnam.

Keywords: Mass communications relationship with judiciary; Western Capital countries.

Page 67: [2] Deleted **User** **6/16/2014 9:29:00 PM**

Mass communications relationship with judiciary;